

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-PT
Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 242/TLPT-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo Lê Anh Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Lê Anh Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 77 Nguyễn Công T, Lô I, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T1 và Đặng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 21/6/2023 được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác và bị hại không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, Nguyễn An B, sinh năm 1980, HKTT: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cùng nhóm bạn đến hát K và uống bia tại phòng số 03, quán B, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cùng ngồi với nhóm của B tại phòng hát số 03 còn có: Văn Thùy P, Đặng Huỳnh Thị Anh T2 và Nguyễn Thị Hồng T3 đến để rót bia và bấm bài hát theo yêu cầu của B. Trong lúc hát và uống bia, giữa B và những tiếp viên này xảy ra mâu thuẫn cãi vã, dẫn đến những tiếp viên này không thể tiếp tục ngồi hát và uống bia cùng B và nhóm bạn của B. Do không thể tiếp tục ngồi hát, uống bia cùng B và nhóm bạn của B nên nhóm tiếp viên nữ đã nhắn tin lên nhóm Z gồm: Bùi Hải T4, Lê Anh Đ, Nguyễn Nam T5, Diệp Thị H và một số nữ tiếp viên đang hát và uống bia cùng B và bạn của B. Nhóm tiếp viên nữ nhắn tin than thở về việc B cùng nhóm bạn của B có hành vi sàm sỡ quá mức, không thể tiếp tục ngồi hát và uống bia cùng B và bạn của B, lúc này Nguyễn Nam T5, sinh năm 1986, HKTT: 67 T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội đang làm vườn ở huyện L, Thái đọc các nội dung tin nhắn trên nhóm Zalo do các tiếp viên nữ nhắn tin lên trên nhóm, T5 bức tức về hành vi của B và nhóm của B nên T5 đã chạy về quán B1 để giải quyết mâu thuẫn với B và nhóm bạn của B. Trước khi đến quán T5 tìm gặp và rủ Trần Quang T6, sinh năm 1995, HKTT: Khu phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Khúc Đình H1, sinh năm 1981, HKTT: 193 thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đi cùng T5, T6 và H1 đồng ý nên đã đi cùng T5 đến quán B1, T6 và H1 biết việc đi cùng T5 đến quán B1 là để giải quyết mâu thuẫn với nhóm khách đang hát tại quán có mâu thuẫn với T5, trong trường hợp T5 bị nhóm khách đánh thì H1 và T6 sẽ hỗ trợ giúp sức cho T5 đánh chống trả lại nhóm khách trên. Trước khi đi đến quán B1, T5 mang theo 02 con dao tự chế bỏ vào trong một bọc vải da màu đen, T5 điều khiển xe máy chở H1 và T6 ngồi phía sau để đi cùng T5 đến quán B1, trên đường Đ đưa bọc vải da chứa 02 con dao cho H1 giữ. Sau đó, T5, H1 và T6 cùng nhau đến quán B1.

Cùng thời gian trên, B đi lên quầy tính tiền của quán, B tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với nhân viên quản lý của quán B1 là Bùi Hải T4, sinh năm 2001, HKTT: A H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, lúc này B xông vào dùng tay đánh T4, T4 phản kháng lại nên dùng tay đánh lại B, lúc này T4 và B được mọi người trong quán can ngăn. Lê Anh Đ, sinh năm 1999 (là con trai của chủ quán B1), HKTT: 77 Nguyễn Công T, Lô I, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đang đứng cạnh đó thì trông thấy T4 xảy ra đánh nhau với B nên Đ đi tới nói chuyện với B, nhưng do B say nên giữa Đ và B tiếp tục xảy ra cãi nhau, B được nhân viên quán can ngăn và đẩy B lùi ra gian phòng bên cạnh. Khi đó Đ đi theo B để tiếp tục cãi nhau với B, khi Đ đang đi tới gian phòng bên cạnh thì Đ quay mặt sang trái nhìn ra trước cửa quán T7, Đ trông thấy Nguyễn Nam T5, Trần Quang T6 và Khúc Đình H1 vừa đi xe máy đến tới trước cửa quán. Lúc này Đ hiểu được nhóm của T5 đến quán là để hỗ trợ giúp sức đánh B, Đ liền xông đến

dùng tay, chân đánh liên tiếp nhiều cái vào người B. Trong lúc này do T4 bị B dùng tay đánh nên T4 đi vào khu vực bếp của quán lấy một con dao, dao dài khoảng 25cm, cán dao bằng gỗ, T4 cầm dao trên tay phải xông đến nơi Đ và B đang đánh nhau bằng tay với mục đích chém B, khi T4 cầm dao trên tay chuẩn bị xông đến chém B, T4 nhìn ra trước cửa quán thì trông thấy nhóm của T5, T6 và H1 đang đi vào trong quán, T4 đứng lại chờ T5, T6 và H1 đi vào trong quán. Khi vừa đi vào trong quán Huyền mở bọc vải da bên trong chứa 02 con dao ra khoảng 30cm, T5 đi từ phía sau đến lấy hai con dao từ trong bọc vải da cầm trên hai tay, tay phải T5 cầm 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 49cm, cán dao dài khoảng 13cm, lưỡi dao dài khoảng 36cm, tay trái T5 cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao bị khuyết một phần hơi cong, lưỡi dao dài khoảng 20cm. Khi đã cầm 02 con dao trên hai tay T5 liền xông đến để chém B, khi T5 xông đến chém B thì lúc này B vẫn đang đánh nhau với Đ nên B xoay mặt sang phải để né không để bị Đ đánh trúng. T5 chạy từ phía sau đến cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống trúng một nhát vào vùng má bên phải của B làm vùng má bên phải của B chảy máu, khi thấy B chảy máu thì T5 liền xoay sống dao của 02 con dao đang cầm trên hai tay và tiếp tục dùng sống dao chém nhiều nhát vào vùng lưng, hông của B. Thời điểm trên khi thấy T5 xông đến chém B, T4 cũng cùng T5 chạy đến áp sát B và cầm dao trên tay phải chém một nhát từ trên xuống dưới vào người của B nhưng không trúng B. Khi thấy B bị chảy máu ở vùng mặt do T5 dùng dao chém trúng, T4 đã để lại con dao của mình ở trên bàn gỗ và tiếp tục xông đến dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của B. Trong lúc này, Đ vẫn đang dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của B làm B bị gãy răng, khi T5 dùng dao chém B, T4 và Đ dùng tay, chân đánh B đến giữa gian phòng. Lúc này, T6 đang đứng ngay cạnh đó, T6 lấy một cái ghế gỗ có sẵn trong quán, loại ghế 04 chân, dài khoảng 40cm, rộng khoảng 40cm, cao khoảng 84cm đập một cái từ trên xuống vào người của B. Do bị chém và đánh nên B đi lùi dần về phía trước cửa quán thì lúc này T5, T6, T4 và Đ mới dừng lại không chém và đánh B nữa. Sau đó, B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 588/2022-Tgt ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn An B là 14%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Về vật chứng: CQĐT đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 49cm, cán dao dài khoảng 13cm, lưỡi dao dài khoảng 36cm.
- 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ, lưỡi dao bằng thép màu trắng, cán dao dài khoảng 07cm, lưỡi dao dài khoảng 18cm.

- 01 chiếc ghế gỗ 04 chân, dài khoảng 40cm, rộng khoảng 40cm, cao khoảng 84cm.

- 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A03, màu xanh đen, số Seri: R9HRC0D36MN, đã qua sử dụng của Lê Anh Đ.

- 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu @jhua, số Seri: 4J038E9PAZ84B6E của ông Lê Văn T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T1 là chủ quán B1.

- Đối với con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao bị khuyết một phần hơi cong, lưỡi dao dài khoảng 20cm, con dao trên T5 cầm trên tay trái để chém B, sau khi chém xong T5 để tại phòng trọ của Diệp Thị H tại thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan điều tra đã cùng bị cáo T5 tiến hành tìm kiếm, xác minh tại địa điểm trên nhưng không phát hiện và thu giữ được con dao trên.

Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nam T5, Bùi Hải T4, Trần Quang T6, Khúc Đình H1, Lê Anh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HSST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nam T5, Bùi Hải T4, Trần Quang T6, Khúc Đình H1, Lê Anh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Nam T5, Bùi Hải T4, Trần Quang T6, Lê Anh Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T5 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 15/6/2023 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Hải T4 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T6 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 14/6/2023 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khúc Đình H1.

Xử phạt bị cáo Khúc Đình H1 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/9/2023 bị cáo Lê Anh Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 14/10/2022 Nguyễn Nam T5, Khúc Đình H1, Trần Quang T6, Lê Anh Đ và Bùi Hải T4 đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn An B, hậu quả B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%. T5 là người trực tiếp dùng hai con dao chém gây thương tích cho B, Bùi Hải T4 là người dùng dao trực tiếp cùng xông vào chém B, Trần Quang T6 là người dùng ghế gỗ xông đến đánh B, Khúc Đình H1 là người cầm hung khí giúp T5, đồng thời dùng tay mở bọc vải da chứa hai con dao để T5 dùng dao chém B, Lê Anh Đ dùng tay, chân đánh B.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 588/2022-Tgt ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn An B là 14%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nam T5, Bùi Hải T4, Trần Quang T6, Khúc Đình H1, Lê Anh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Anh Đ: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 24 tháng tù là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại vì bị cáo không dùng hung khí chém bị hại, chỉ đánh bằng tay và không gây ra thương tích cho bị hại. Xét thấy hành vi của bị cáo tham gia gây thương tích cho bị hại nhưng có phần hạn chế, không có sự bàn bạc với các bị cáo khác. Bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/01/2024).

Giao bị cáo Lê Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy

định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Anh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Trọng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài